

Số: 189/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi và đối tượng

1. Mục tiêu

1.1. Xác định Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

1.3. Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế địa phương, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế của địa phương, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

1.4. Hằng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Yêu cầu

2.1. Chỉ số cải cách hành chính phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.2. Đánh giá định lượng để có thể so sánh việc thực hiện công tác cải cách hành chính giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2.3. Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua điều tra xã hội học.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3.2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. Nội dung

1. Cấu trúc Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính

Bộ tiêu chí cấu trúc gồm: **8 lĩnh vực đánh giá với 41 tiêu chí và 44 tiêu chí thành phần, cụ thể:**

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

1.2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính.

- 1.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- 1.5. Cải cách công vụ.
- 1.6. Cải cách tài chính công.
- 1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- 1.8. Tác động của cải cách hành chính đến công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức, cá nhân và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp hạng và công bố

2.1. Thang điểm

- Thang điểm đánh giá là **100** điểm, trong đó: Điểm đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính là **76,5/100** điểm; điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là **23,5/100** điểm.

- Thang điểm được xác định cụ thể đối với từng nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục kèm theo.

2.2. Phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính

2.2.1. Tự đánh giá

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên Phần mềm quản lý chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính theo tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Phụ lục và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Phụ lục.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tự đánh giá, giải trình và cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng. Trường hợp tiêu chí nào tự đánh giá mà không có giải trình hoặc tài liệu kiểm chứng thì không được điểm tại tiêu chí đó.

2.2.2. Thẩm định xác định Chỉ số cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện gồm các cơ quan chuyên môn cấp huyện (Cơ quan Tổ chức - Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ, Văn phòng huyện hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin) để giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Kết quả thẩm định được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định” của Phụ lục.

2.2.3. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được xác định với các nội dung tại Phụ lục.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ tiêu chí.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Phụ lục.

2.3. Xác định Chỉ số cải cách hành chính và xếp hạng

- Tổng hợp điểm thẩm định và điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

- Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được thể hiện ở dòng cuối cùng của Phụ lục).

- Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp theo Chỉ số cải cách hành chính đạt được.

2.4. Báo cáo và công bố Chỉ số cải cách hành chính

Trên cơ sở đánh giá của Hội đồng thẩm định, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với xã, phường, thị trấn trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả đánh giá, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thời gian đánh giá, xác định cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện đánh giá, chấm điểm kết quả công tác cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí vào quý I hàng năm (*Bắt đầu thực hiện từ năm 2023, đánh giá chỉ số cải cách hành chính của năm 2022*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Hướng dẫn xã, phường, thị trấn tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí.

- Thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí.

- Thẩm định, công bố Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (*qua Sở Nội vụ*) để giải quyết.

2. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cấp Phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thực hiện chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nâng cấp Phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Tuyên Quang để phục vụ chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; kịp thời cập nhật Bộ Tiêu chí chấm điểm đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên Phần mềm.

4. Sở Tài chính

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các điều kiện phục vụ chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bưu điện tỉnh

Chỉ đạo Bưu điện huyện, thành phố, phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ triển khai thực hiện công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hằng năm theo quy định.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Chỉ đạo, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị mình; phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học, xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THCBKS (Đ/c Huyện);
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn